

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 09/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Ngô Đình Quốc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Trần Lê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Â, sinh ngày 14/10/1991; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Â1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971; có vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/8/2023. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

* ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Diệp L – sinh năm 1991

Trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Bà Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1971

Trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Ông Trương P – sinh năm 1966

Trú tại: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trương Đại L – sinh năm 1992

Trú tại: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** *Người làm chứng:***

- Ông Trần Minh T – sinh năm 1987

- Ông Nguyễn Trọng T – sinh năm 1989

- Bà Nguyễn Thị Châu G – sinh năm 1992

Đồng trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- Ông Bùi X – sinh năm 1966

Trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, Công an thị xã Đông Hòa phối hợp với Công an phường H, thị xã Đ tuần tra kiểm soát trên các tuyến đường phát hiện Nguyễn Hữu Â đi bộ tại khu phố P, phường H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần thun bên trái của Â có 01 bì nilon màu trắng trong suốt, kích thước (03 x 2,5) cm được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Â khai nhận bì nilon màu trắng trong suốt được hàn kín có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá, cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra Â khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/8/2023, Â đón xe đi từ nhà ở khu phố P, phường H, thị xã Đ đến nhà của Trương Đại L, trú tại thôn L, xã B, thành phố T mua 02 bịch cỏ mỹ của L với giá 200.000 đồng, L bỏ 02 bịch cỏ mỹ trong gói thuốc lá hiệu COTAB bán cho Â. Sau khi mua được cỏ mỹ, Â đón xe về nhà lấy cỏ mỹ ra sử dụng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, sau khi sử dụng hết cỏ mỹ, Â thấy bên trong gói thuốc lá

hiệu COTAB có 01 bịch ma túy đá, Á biết ma túy đá do L bán nhằm cùng với 02 bịch cỏ mỹ. Á lấy một ít ma túy đá sử dụng, phần còn lại tiếp tục cất giấu trong người để sử dụng, đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 12 giờ 05 phút ngày 23/8/2023, Nguyễn Hữu Á đi bộ ngang qua nhà ông Nguyễn Diệp L, trú cùng khu phố P, phường H, thị xã Đ thấy xe mô tô loại Yamaha, nhãn hiệu Sirius, biển số 78G1-150.XX của ông L dựng trong sân nhà không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Á nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên vào nhà dắt xe mô tô ra đường rồi điều khiển đến nhà Trương Đại L gặp ông Trương P, trú tại thôn L, xã B, thành phố T (cha của L) cầm cố xe mô tô cho ông P lấy 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 26/8/2023, ông P giao nộp xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa trả lại cho ông L.

Tại Bản kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) trong bì nylon trong suốt hàn kín do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,449 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 78G1-150.XX, số máy 5C6K0649XX, số khung RLCS5C6K0DY0649XX, trị giá 10.000.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án:

- 0,401 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu trắng xám, số IMEI 1: 8645100506084XX, số IMEI 2: 8645100506084XX, đã qua sử dụng, bị vỡ mặt kính phía sau, điện thoại gắn thẻ sim số 03587571XX, 05842388XX.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 78G1-150.XX, số máy 5C6K0649XX, số khung RLCS5C6K0DY0649XX; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0044XX do Công an thị xã Đông Hòa cấp cho Nguyễn Diệp L, biển số xe 78G1-150.XX, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSĐH ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Á về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ân từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ân từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/8/2023.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ân phải chấp hành hình phạt chung là từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/8/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Diệp L đã nhận lại xe mô tô biển số 78G1-150.XX; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương P đã được gia đình bị cáo Ân bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 0,401 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Ân 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

- Đối với Trương Đại L, ngoài lời khai của Ân, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh L có hành vi bán ma túy cho Ân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với ông Trương P nhận cầm cố xe mô tô biển số 78G1-150.XX cho Ân nhưng không biết xe do Ân trộm cắp mà có nên đề nghị không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo Ân trả lại số tiền 2.500.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 23/8/2023, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Nguyễn Hữu Â đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 78G1-150.80 trị giá 10.000.000 đồng của ông Nguyễn Diệp L. Lúc 22 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Nguyễn Hữu Â đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,449 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; vì thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, gieo rắc tai họa cho cộng đồng và xã hội; bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật, chứng tỏ bất chấp, coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên

áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú về hành vi phạm tội trước đó; đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P số tiền 2.500.000 đồng; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; được bị hại L xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Trương Đại L, ngoài lời khai của A, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh L có hành vi bán ma túy cho A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[6] Đối với ông Trương P nhận cầm cố xe mô tô biển số 78G1-150.XX cho A nhưng không biết xe do A trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Bà Nguyễn Thị Thanh H đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương P số tiền 2.500.000đ; không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về dân sự: bị hại Nguyễn Diệp L đã nhận lại xe mô tô biển số 78G1-150.80; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương P đã được gia đình bị cáo A bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

0,401 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cầm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu trắng xám, gắn thẻ sim số 03587571XX, 05842388XX là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô biển số 78G1-150.XX và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0044XX của bị hại Nguyễn Diệp L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Ân phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ân 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ân phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2023.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Ân 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu trắng xám, số IMEI 1: 8645100506084XX, số IMEI 2: 8645100506084XX, đã qua sử dụng, bị vỡ mặt kính phía sau, điện thoại gắn thẻ sim số 03587571XX, 05842388XX, đã được niêm phong có mã số NS2 2123341, có chữ ký của ông Nguyễn Văn H, Phạm Đăng Q, Trương Văn N, Trần H, Nguyễn Hữu Ân.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy màu trắng đã được dán kín có chữ ký niêm phong của ông Phan Đức K, Nguyễn Văn H, con dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, trên bì giấy có ghi chữ Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên 0,401 (g) Methamphetamine còn lại theo kết luận giám định số: 440/KL-KTHS, ngày 29 tháng 8 năm 2023.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ân phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền